TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HNGĐ- ST
Ngày 20/3/2024
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chấn

2. Ông Nguyễn Văn Thụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2024 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Vương C, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Đ, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn ông Phạm Vương C trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông và bà Đ kết hôn năm 1983 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã. Sau khi cưới, ông và bà Đ về chung về chung sống với nhau ngay, vợ chồng có thời gian dài hạnh phúc và có 02 con chung.

Mâu thuẫn phát sinh từ khoảng tháng 9 năm 2007 và bà Đ bỏ về nhà đẻ ở xã Y. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Đ gây sự, cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình. Ông khuyên bảo nhiều lần nhưng bà Đ không nghe. Ông và bà Đ không dàn xếp, nói chuyện với nhau để hai bên hàn gắn đoàn tụ nhưng ông có cho con xuống đón bà Đ về nhà và gia đình hai bên cũng có khuyên bảo, dàn xếp để ông bà hàn gắn, đoàn tụ nhưng bà Đ quyết tâm không quay lại đoàn tụ cùng ông và các con. Sau khoảng một tuần thì bà Đ đi miền Nam, ông bà cắt đứt quan hệ vợ chồng từ đó.

Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho ông và bà Đ theo quy định của pháp luật. Nếu bà Đ không đồng ý ly hôn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho ông.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, ông bà có hai con chung là Phạm Công C, sinh năm 1983 và Phạm Hữu T, sinh năm 1989. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp:* Ông bà không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông C không còn yêu cầu nào khác.

** Theo biên bản ghi lời khai, bị đơn là bà Vũ Thị Đ trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông C kết hôn năm 1983, trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T nhưng không còn giữ được Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới, bà và ông C về chung sống với nhau ngay, vợ chồng có thời gian dài hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung.

Mâu thuẫn phát sinh từ khoảng những năm 2003-2004, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhiều lần. Bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông C không nghe mà còn đánh đập bà. Bà và ông C đã dàn xếp nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được cuộc sống chung như vậy nên năm 2009 bà chuyển về thôn Y ở từ đó đến nay. Sau khi bà

chuyển về thôn Y, ông C không gọi bà quay về đoàn tụ vợ chồng. Gia đình hai bên không dàn xếp để ông bà quay về đoàn tụ, ông bà cắt đứt quan hệ vợ chồng và sống ly thân từ đó đến nay.

Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết, ông C đề nghị ly hôn thì bà không đồng ý vì hiện nay ông bà tuổi đã cao. Nếu ông C nhất định đề nghị giải quyết ly hôn thì bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, ông bà có hai con chung là Phạm Công C, sinh năm 1983 và Phạm Hữu T, sinh năm 1989. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, ruộng đất nông nghiệp:* Ông bà có tài sản chung, tuy nhiên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà Điều không còn ý kiến nào khác.

- Ngày 22 tháng 02 năm 2024, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Đ vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Tại phiên tòa ngày 20 tháng 3 năm 2024, ông Phạm Vương C có mặt, bà Vũ Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vắng mặt bà Điều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Phạm Vương C được ly hôn bà Vũ Thị Đ.

Về con chung: Ông C và bà Đ có hai con chung là Phạm Công C, sinh năm 1983 và Phạm Hữu T, sinh năm 1989. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là ông Phạm Vương C có mặt; bị đơn là bà Vũ Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Vương C và bà Vũ Thị Đ có địa chỉ tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phạm Vương C có đơn xin ly hôn với bà Vũ Thị Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Vương C và bà Vũ Thị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang năm 1983 nhưng do thời gian đã lâu nên ông bà ông còn lưu giữ được Giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, trường hợp của ông bà là hôn nhân thực tế được xác lập trước ngày 03/01/1987 nên quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống với nhau ngay. Quá trình chung sống ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông C là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bà Đ gây sự, cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình. Ông khuyên bảo nhiều lần nhưng bà Đ không nghe. Còn theo bà Đ thì mâu thuẫn vợ chồng là do ông C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhiều lần. Bà đã khuyên bảo nhiều lần nhưng ông C không nghe mà còn đánh đập bà. Bà và ông C đã dàn xếp nhiều lần nhưng ông C vẫn không thay đổi.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Đỗ Văn H – Phó trưởng thôn Đ, xã T cho biết: Ông C và bà Đ phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đôi khi có cãi vã, tranh chấp, bà Đ đã bỏ về nhà đẻ ở từ năm 2007 đến nay. Nay ông C xin ly hôn bà Đ thì ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa ông C và bà Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế ông bà đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Do vậy, cần xử cho ông C được ly hôn với bà Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Ông C và bà Đ có hai con chung là Phạm Công C, sinh năm 1983 và Phạm Hữu T, sinh năm 1989. Hiện nay hai con đã trưởng thành và đã có gia đình riêng, ông bà không có yêu cầu gì nên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp: Ông C và bà Đ không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Phạm Vương C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên ông Côn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Phạm Vương C.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Phạm Vương C được ly hôn với bà Vũ Thị Đ.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Vương C, trả lại ông Phạm Vương C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số: 0008014 ngày 02/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND xã T, huyện Lục Nam;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Oanh